

Số: /KH-UBND

Tuy Đức, ngày tháng 02 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Chuyển đổi số huyện Tuy Đức năm 2023.**

Thực hiện Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2023.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn huyện Tuy Đức năm 2023, nội dung cụ thể như sau:

#### **A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2022**

Năm 2022, là năm đầu thực hiện Chương trình số hành động số 16-CTr/HU ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Huyện ủy về chuyển đổi số huyện Tuy Đức đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Tuy Đức về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng huyện Tuy Đức giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2021 của UBND huyện Tuy Đức về triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tuy Đức. Cùng với sự vào cuộc mạnh mẽ của các ngành, các cấp và sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp và người dân, huyện Tuy Đức đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành, công khai, minh bạch các hoạt động; phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Nhận thức về chuyển đổi số của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn huyện đã có nhiều chuyển biến tích cực. Năm 2022, huyện Tuy Đức đã cơ bản hình thành Chính quyền số; các hệ thống thông tin quan trọng được triển khai đồng bộ, kết nối liên thông; 100% các cơ quan nhà nước gửi, nhận văn bản điện tử thay thế văn bản giấy; ký số văn bản thay cho ký trực tiếp truyền thống (*trừ các văn bản mật*).

- Kinh tế số chưa đạt được như kỳ vọng do nguyên nhân khách quan là còn nhiều doanh nghiệp, tổ chức chưa tham gia chuyển đổi số và sử dụng các nền tảng số hỗ trợ cho doanh nghiệp.

- Xã hội số đã đạt được nhiều kết quả nhờ vào sự tham gia của các doanh nghiệp viễn thông, cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông được tăng cường đầu tư và hoạt động ổn định, hiệu quả. Tổ công nghệ số cộng đồng tại các xã (06 tổ), các tổ, thôn, bon, bản (73 tổ) trên địa bàn huyện được thành lập, bước đầu đã

phát huy được hiệu quả theo phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà” để huy động và đưa người dân lên môi trường số để trực tiếp thụ hưởng các lợi ích của chuyển đổi số.

Đánh giá chung trong năm 2022, huyện đã có nhiều chuyển biến tích cực, xong, vẫn còn nhiều chỉ tiêu cần tiếp tục khắc phục và triển khai trong năm 2023, đó là tỷ lệ máy tính được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung, tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3, 4, tỷ lệ hồ sơ công việc trên môi trường mạng, tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử..., cụ thể thống kê theo bảng sau (kèm theo Quyết định số 2205/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc công bố kết quả đánh giá, xếp loại mức độ chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022):

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Kết quả năm 2022 (điểm đạt được)</b>
1	Nhận thức số	70,12/100
2	Thẻ chế số	55/100
3	Hạ tầng số	81,09/100
4	Nhân lực số	48,36/100
5	An toàn thông tin	50,72/100
6	Chính quyền số	95,54/200
7	Kinh tế số	87,28/150
8	Xã hội số	84,33/150
<b>Tổng điểm đã đạt được</b>		<b>572,44/1000</b>
<b>Xếp loại</b>		<b>Trung bình</b>

## **B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn năm 2021-2025;

Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Chương trình hành động số 16-CTr/HU ngày 04/3/2022 của Huyện ủy về chuyển đổi số huyện Tuy Đức đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND huyện Tuy Đức về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Tuy Đức năm 2023;

Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2023.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Bám sát định hướng xuyên suốt chuyển đổi số của tỉnh Đắk Nông năm 2023 là “Chính quyền quyết định, điều hành kịp thời dựa trên dữ liệu số”, trong đó, tập trung vào các mục tiêu sau:

- 80% người dân cài đặt và tương tác với chính quyền thông qua ứng dụng dành cho người dân, doanh nghiệp của tỉnh (Đắk Nông - C) và ứng dụng danh danh điện tử (VneID) của Bộ Công an.

- Người dân, doanh nghiệp có thể sử dụng dịch vụ công theo nhu cầu cá thể hóa, theo suốt cuộc đời, khi cần, theo cách thuận tiện, trực tuyến hoặc trực tiếp, dễ dàng, đơn giản, nhanh chóng, không giấy tờ, không cần sự hiện diện nếu pháp luật không yêu cầu.

### 2. Các chỉ tiêu về chuyển đổi số năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Kết quả năm 2022	Mục tiêu năm 2023
<b>I</b>	<b>Nhận thức số</b>		
1	Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có kỹ năng số dành cho lãnh đạo, quản lý	100%	100%
<b>II</b>	<b>Hạ tầng số</b>		
1	Phủ sóng băng rộng di động 3G/4G tới thôn, bon...	90%	100%
2	Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh	40,57	80%
3	Xóa vùng lõm sóng (theo chỉ đạo của Bộ TT&TT)		100%
4	Số lượng Đài truyền thanh FM được chuyển đổi sang Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT ở cấp xã	0	01
<b>III</b>	<b>An toàn thông tin</b>		
1	Máy tính đủ điều kiện được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung	38,1%	70%
2	HTTT được xác định cấp độ	100%	100%
3	Diễn tập ứng cứu sự cố ATTT	Có tham gia	Có tham gia
4	Tuyên truyền về an toàn thông tin		100%
<b>IV</b>	<b>Chính quyền số</b>		
1	Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ		70%

2	Tỷ lệ văn bản điện tử	100%	100%
<b>V</b>	<b>Kinh tế số</b>		
1	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP		7,5%
2	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử	100%	100%
3	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	33,3%	40%
<b>VI</b>	<b>Xã hội số</b>		
1	Tỷ lệ trường học, bệnh viện triển khai thanh toán không dùng tiền mặt	100%	100%
2	Tỷ lệ người dân sử dụng ứng dụng định danh số, Đăk Nông - C		80%
3	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến khi thực hiện thủ tục hành chính (trên tổng số hồ sơ phát sinh)	80%	80%

### III. NHIỆM VỤ (Chi tiết Phụ lục kèm theo)

#### IV. GIẢI PHÁP

##### 1. **Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

- Xây dựng lề lối, phương thức làm việc ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, trong tác nghiệp, sử dụng dữ liệu số triệt để, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Tận dụng mọi kênh truyền thông để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân.

- Phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân để thuận lợi trong việc tiếp cận các dịch vụ của Chính quyền số.

##### 2. **Thu hút nguồn lực chuyển đổi số**

- Tận dụng, lồng ghép ngân sách các chương trình mục tiêu quốc gia, ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, địa phương đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số bảo đảm phù hợp theo quy định.

- Tranh thủ mọi nguồn kinh phí hợp pháp khác.

##### 3. **Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

- Ưu tiên sử dụng các sản phẩm, giải pháp, công nghệ “Make in Việt Nam”, kết nối với các nền tảng của Quốc gia để thuận lợi trong việc liên thông, đồng bộ dữ liệu từ Trung ương với địa phương.

- Phối hợp, kết nối với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin

(VNPT, Viettel, Mobifone,...) trên địa bàn huyện tăng cường, hỗ trợ nguồn nhân lực CNTT cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật. Sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí hỗ trợ để phục vụ cho việc đào tạo, nghiên cứu ứng dụng và phát triển CNTT.

#### **4. Tăng cường hợp tác**

- Chủ động hợp tác với các địa phương trong phát triển Chính phủ số, Chính quyền số.
- Ký kết thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp như: Tập đoàn FPT, Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel,...

#### **5. Gắn kết với cải cách hành chính**

Kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính để ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước có tác dụng thực sự thúc đẩy cải cách hành chính.

### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Ngoài ngân sách Trung ương, tỉnh hỗ trợ cho việc phát triển Chính quyền số của huyện hàng năm, địa phương cân đối bổ sung nguồn kinh phí còn lại.

2. Về ngân sách địa phương: Phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì, phối hợp với phòng, ban, cơ quan có liên quan cân đối, phân bổ dự toán về chi ứng dụng công nghệ thông tin theo kế hoạch trong dự toán hàng năm của huyện đảm bảo tối thiểu 01% chi ngân sách huyện và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Khuyến khích, tăng cường các cơ quan, đơn vị, địa phương thuê dịch vụ công nghệ thông tin từ các doanh nghiệp.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tự đảm bảo nguồn kinh phí chi thường xuyên để nâng cấp hạ tầng máy tính, duy trì, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm và đường truyền đã xây dựng.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của huyện** (*cơ quan thường trực là Phòng Văn hóa và Thông tin*): Thường xuyên cập nhật, theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này; định kỳ, đột xuất tổ chức họp Ban Chỉ đạo để tham mưu UBND huyện giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

#### **2. Phòng Văn hóa và Thông tin**

Chủ trì tổ chức thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các xã triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch, báo cáo UBND huyện tình hình thực hiện; Định kỳ, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo để giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng huyện Tuy Đức hàng năm đảm bảo các mục tiêu, lộ trình theo Kế hoạch này.

### **3. Văn phòng HĐND - UBND huyện**

Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, tiến hành quản lý, khai thác có hiệu quả Trang Thông tin điện tử huyện: Đặt baner, tiếp tục xây dựng chuyên mục về Chuyển đổi số, trong đó tập trung các tin, bài phản ánh về xây dựng hệ thống Chính quyền số. Mỗi năm có ít nhất 08 (tám) tin, bài trở lên trong Chuyên mục nêu trên.

### **4. Phòng Tài chính – Kế hoạch**

Trên cơ sở danh mục các dự án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, tiến hành rà soát, tổng hợp, tham mưu UBND huyện xây dựng Kế hoạch đầu tư công của năm.

Tổng hợp nhu cầu, tham mưu, trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí vốn sự nghiệp để thực hiện Kế hoạch.

### **5. Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị chuyên môn huyện; Ủy ban nhân dân các xã**

Các đơn vị theo chức năng, chuyên môn, nhiệm vụ được giao, trên cơ sở Kế hoạch này, xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của ngành, địa phương mình, đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu đã đề ra.

Triển khai thực hiện ứng dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung, phần mềm ứng dụng quản lý chuyên ngành theo mục đích, yêu cầu sử dụng; khi triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành phải đảm bảo tính đồng bộ, có khả năng tích hợp, liên kết được với các hệ thống dùng chung đã xây dựng và tránh đầu tư trùng lặp với các hệ thống của Sở, ngành của tỉnh. Phối hợp với văn phòng HĐND- UBND huyện triển khai tích hợp các cơ sở dữ liệu dùng chung của huyện, cơ sở dữ liệu chuyên ngành nền tảng tích hợp vào Nền tảng chia sẻ tích hợp của huyện (LGSP).

Đảm bảo đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư đã được các cấp có thẩm quyền quyết định theo đúng tiến độ.

Chủ động triển khai, theo dõi, đôn đốc các nhiệm vụ do đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm trước UBND huyện về kết quả triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

### **6. Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện**

Tiếp tục xây dựng chuyên trang, chuyên mục về Chuyển đổi số trên các sản phẩm báo chí của đơn vị nhằm nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số, thường xuyên cập nhật thông tin mới từ các cơ quan chức năng về Chuyển đổi số và kết quả xây dựng Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số; Phản ánh kịp thời các

hoạt động của các chức và cá nhân tích cực tham gia công tác này. Thời lượng tuyên truyền phải phù hợp, nội dung mang tính phản ánh, giáo dục cao, tập trung vào mọi đối tượng, tầng lớp, vùng miền trong xã hội.

Phối hợp với UBND các xã tăng cường thông tin, tuyên truyền về Chuyển đổi số, tập trung vào nội dung phát triển Xã hội số, mỗi năm có ít nhất 08 (tám) tin, bài trở lên.

### **7. Các doanh nghiệp CNTT, viễn thông; doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện**

Tham gia triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử của huyện.

Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chuyển đổi số huyện Tuy Đức năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã phối hợp triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện năm 2023 về Ủy ban nhân dân huyện (*thông qua Phòng Văn hóa và Thông tin*) **trước ngày 15/5** đối với báo cáo 6 tháng; **trước ngày 15/11** đối với báo cáo năm./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện;
- Ban chỉ đạo Chuyển đổi số huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Trung tâm VH-TT&TT huyện;
- UBND các xã;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, VH-TT(Đ).

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Thị Phượng**